

Bản án: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Nguyễn Tiến Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hảo, kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phan Xà S, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện L, tỉnh V (có mặt).

2. *Bị đơn:* anh Vũ Qu, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Xà S trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Qu ngày 04/6/2018. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L. Kết hôn xong, chị về ở với gia đình anh Qu làm dâu và sống chung cùng gia đình anh Qu. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 07/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Qu chơi bời, không chịu lao động, không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo

nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Qu.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Vũ Bảo Ch, sinh ngày 24/02/2019, hiện nay con đang ở với anh Qu. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Qu tại phiên tòa vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2021 anh trình bày: anh và chị Phan Xà S kết hôn ngày 04/6/2018. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L. Cưới xong chị S về ở với gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh mãi chơi, không về nhà, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay chị S xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Vũ Bảo Ch, sinh ngày 24/02/2019, hiện nay con đang ở với anh. Nếu ly hôn anh xin nuôi con và không yêu cầu chị Sai cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, cho chị S được ly hôn anh Qu, đề nghị giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Bảo Ch, sinh ngày 24/02/2019, anh Qu không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị S. Chị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị S khởi kiện anh Qu về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Bị đơn anh Vũ Qu hiện đang sinh sống và có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

tại xã Vc, huyện L nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa anh Qu vắng mặt lần 2 không có lý do, không có đơn xin xét xử vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Qu.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị S với anh Qu là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh V. Quá trình chung sống giữa chị S và anh Qu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân hai bên đều xác định là do anh Qu mãi chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng anh chị đã sống ly thân một thời gian mà các bên không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh Qu biết việc chị S xin ly hôn, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều cố tình vắng mặt thể hiện việc anh không thực tâm mong muốn vợ chồng về đoàn tụ mà chỉ muốn gây khó khăn cho việc xin ly hôn của chị S. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị S và anh Qu không đạt được, vợ chồng không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình, anh Qu không quan tâm, chăm sóc gia đình. Do vậy, việc chị S xin ly hôn anh Qu là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: vợ chồng chị S, anh Qu có 01 con chung là cháu Vũ Bảo Ch, sinh ngày 24/02/2019, hiện nay con đang ở với anh Qu. Nếu ly hôn, chị S, anh Qu đều xin được nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là ngang nhau. Tuy nhiên, hiện cháu Ch còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ, vì vậy cần giao con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Chị S tự nguyện không yêu cầu, đề nghị anh Qu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị S, anh Qu không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Xà S. Xử cho chị Phan Xà S được ly hôn anh Vũ Qu.

2. Xử về nuôi con chung: Giao chị Sai trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cháu Vũ Bảo Ch, sinh ngày 24/02/2019 (hiện nay con đang ở cùng anh Qu), anh Qu không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S. Sau khi ly hôn anh Qu có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Xà S phải chịu 300.000đồng nhưng được trừ số tiền 300.000đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001105 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị S đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- THA huyện L;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Minh Hiệp